

Số: 117/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 22 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh
của Trường Đại học Thủ Dầu Một

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 19/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục nhiệm kỳ 2018-2023;


Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thủ Dầu Một, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18/6/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thủ Dầu Một của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch, đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I). 



2. Kiến nghị Trường Đại học Thủ Dầu Một và Viện Đào tạo Sau đại học thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo (*chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thủ Dầu Một. *BT*

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang

PHỤ LỤC I

**Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thủ Dầu Một**
(Kèm theo Nghị quyết số. 117/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội
đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.20
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 3	3.67	4.20	5	100	Tiêu chí 8.2	4
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.3	4						
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chuẩn 4	4.00	4.40	5	100	Tiêu chuẩn 9	4.40
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.1	5						
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 4.3	4	3.80	4	80	Tiêu chí 9.5	5	Tiêu chuẩn 10	3.67			
Tiêu chuẩn 5	3.80				Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 10.1	3	3.67	4	67
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 5.5	4	3.86	6	86	Tiêu chí 10.6	3	Tiêu chuẩn 11	4.00			
Tiêu chuẩn 6	3.86				Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 11.1	4	4.00	4	80
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 6.6	4					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 6.7	3					
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt						
		44			88%						

HỌ TÊN VÀ
 CHỨC VỤ
 CỦA NGƯỜI
 KIỂM ĐỊNH
 CHẤT LƯỢNG
 GIÁO DỤC
 TRUNG TÂM
 KĐCLGD

PHỤ LỤC II

Các kiến nghị cải tiến chất lượng đối với Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Thủ Dầu Một

(Kèm theo Nghị quyết số: 117/NQ-HĐKĐCLV ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - Trường ĐH Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Thủ Dầu Một đã được Nhà trường tổ chức tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá ngoài đối với CTĐT giai đoạn 2016 - 2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, bao quát được cả các yêu cầu chung, yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT. Bản mô tả CTĐT có đủ các thông tin, được cập nhật và được công bố công khai. Chương trình dạy học được thiết kế theo yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với các quy định hiện hành. Tổ hợp các phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá được xác định, phù hợp với với các học phần lý thuyết và thực hành. Hoạt động kiểm tra, đánh giá được quy định cụ thể, thiết kế đa dạng, hướng dẫn rõ ràng; quy trình khiếu nại về kết quả học tập được phổ biến đầy đủ, dễ tiếp cận và được xử lý kịp thời. Đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được quy hoạch phù hợp với quá trình vận hành của CTĐT và chiến lược phát triển của Nhà trường. Chính sách, tiêu chí tuyển chọn người học rõ ràng, được công bố rộng rãi. Khuôn viên Trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, vệ sinh, được nâng cấp thường xuyên, môi trường xã hội tạo sự thoải mái, thuận tiện cho người học. Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, sinh hoạt cho cán bộ và người học được chú trọng đầu tư; hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư đồng bộ, hiện đại. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan bước đầu được Nhà trường sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, tỷ lệ người học chuyển đổi, phát triển chuyên môn và thăng tiến nghề nghiệp sau tốt nghiệp của người học được xác lập, theo dõi, giám sát.

Mặc dù vậy, một số lĩnh vực của CTĐT cần được khắc phục, cải tiến để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học. Trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Viện Đào tạo Sau đại học có lộ trình cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau:

(i) Chuyển tải đầy đủ mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học vào mục tiêu của CTĐT; tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung chuẩn đầu ra của CTĐT đáp ứng đầy đủ yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, thể hiện cụ thể các năng lực, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phẩm chất phù hợp mà người học cần đạt được và có thể đo lường được tại thời điểm tốt nghiệp; đảm bảo

ĐÀO TẠO
:ÂM
:NH
:ONG
:DỤC
:HỌC VINH

ngôn từ diễn đạt trong chuẩn đầu ra của CTĐT lượng hóa được mục tiêu đào tạo; đa dạng hình thức truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin để phổ biến chuẩn đầu ra của CTĐT đến các bên liên quan trong và ngoài Nhà trường.

(ii) Tiếp tục cập nhật và điều chỉnh Bản mô tả CTĐT; bổ sung cụ thể nội dung tự học, tự nghiên cứu của người học; ban hành quy định, hướng dẫn và giám sát, đánh giá kết quả tự học; cập nhật tài liệu tham khảo; đa dạng các hình thức phổ biến Bản mô tả CTĐT đến các bên liên quan.

(iii) Cập nhật nội dung đổi mới chương trình tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông mới được ban hành theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nghiên cứu giải pháp để người học đạt được trình độ bậc 4 ngoại ngữ thứ hai theo quy định hiện hành; nghiên cứu triển khai dạy kiến thức và ngôn ngữ tích hợp theo cách tiếp cận CLILL, giúp người học vừa phát triển năng lực ngôn ngữ vừa được tăng cường các kiến thức về văn hoá, xã hội, kinh tế; xem xét cách tiếp cận dạy tiếng Anh như một Lingua Franca khi xây dựng chuẩn đầu ra và chương trình dạy học để mở rộng nội dung các học phần dạy văn hoá, văn học cũng như lựa chọn học liệu cho các học phần tiếng Anh, giúp người học tiếp cận với nhiều nền văn hoá và các biến thể tiếng Anh khác nhau bên cạnh ngôn ngữ chuẩn của người bản ngữ.

(iv) Đa dạng hóa hình thức truyền thông triết lý giáo dục đến các bên liên quan; khuyến khích giảng viên tăng cường sử dụng các phương pháp/hình thức tổ chức dạy học hiện đại như lớp học đảo ngược (flipped classroom), thiết kế tư duy (design thinking), dạy học dựa vào dự án, game hoá (gamification), ... để tăng cường động lực học tập đồng thời phát triển các năng lực tư duy cho người học, hướng tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; tổ chức đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của từng phương pháp giảng dạy để cải tiến chất lượng; khai thác triệt để những ưu việt của hệ thống LMS; có các quy định rõ ràng cụ thể về các nội dung tự học có kiểm soát, hướng dẫn trong các đề cương học phần.

(v) Sớm ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết và định kỳ tập huấn, hướng dẫn cho giảng viên về thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của CTĐT, đặc biệt là các chuẩn đầu ra được xây dựng theo tiếp cận năng lực, chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm; hoàn thiện các quy định về phản hồi kết quả; bổ sung các quy định đánh giá quá trình tự học, các hình thức đánh giá thực (authentic assessment), sử dụng rubrics trong đánh giá học phần; sử dụng phần mềm thống kê cho khảo thí hiện đại; đối sánh kết quả đánh giá cuối kỳ với đánh giá quá trình để xác định điểm tồn tại cần cải tiến; phân phân tích thống kê kết quả (điểm trung bình, trung vị, yếu vị ...) để đánh giá được mức độ, khả năng phân loại của đề thi.

(vi) Triển khai bài bản, chi tiết, cụ thể việc phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ giảng viên; xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn trong công tác quy hoạch đội ngũ tham gia giảng dạy để

từng bước tăng số lượng giảng viên cơ hữu, giảm số lượng giảng viên thỉnh giảng; có chính sách đãi ngộ, trọng dụng phù hợp để thu hút, giữ chân cán bộ có trình độ cao, tay nghề giỏi; đẩy mạnh năng lực nghiên cứu khoa học, công bố quốc tế trong đội ngũ giảng viên.

(vii) Xây dựng bản mô tả công việc của từng cán bộ, viên chức một cách cụ thể, tường minh nhằm thực hiện tốt công tác đánh giá, quản trị hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên và làm cơ sở cho việc tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp, điều chuyển nhân sự phù hợp với vị trí việc làm; chuyên môn hóa lực lượng hỗ trợ của CTĐT để tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị, tránh việc mất cân đối lực lượng lao động dẫn đến lãng phí nguồn nhân lực; đẩy mạnh hoạt động khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng kế hoạch thực hiện; triển khai đánh giá cán bộ, nhân viên theo KPIs theo hướng chú trọng chất lượng, hiệu quả công việc nhằm thúc đẩy sự sáng tạo và cống hiến.

(viii) Tiến hành phân tích, đánh giá kết quả khảo sát các bên liên quan, kết quả dự báo nguồn nhân lực của thị trường lao động để điều chỉnh chính sách, hình thức truyền thông, quảng bá tuyển sinh; đánh giá tính hiệu quả của từng phương thức thi tuyển, xét tuyển; có biện pháp thúc đẩy học viên sử dụng thư viện, đẩy mạnh văn hóa đọc để tăng cường khả năng tìm kiếm, khai thác thông tin, tiếp cận nguồn tài nguyên số nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và giá trị của luận văn.

(ix) Tổ chức các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học phù hợp để khai thác hiệu quả tính năng, dịch vụ hỗ trợ của hệ thống các phòng sinh hoạt chuyên môn, phòng tự học dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh; sử dụng hiệu quả nguồn học liệu phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học; tăng cường tính tích hợp, liên thông, liên kết giữa các phần mềm theo hướng hình thành hệ thống thông tin tổng thể, phục vụ công tác đào tạo, quản lý và điều hành Nhà trường.

(x) Cập nhật sổ tay đảm bảo chất lượng khi có sự bổ sung, điều chỉnh để làm cơ sở cho việc thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong của Nhà trường; thường xuyên rà soát để cải tiến quy trình thiết kế, xây dựng và phát triển CTĐT; thiết lập các quy định, hướng dẫn việc lựa chọn các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra; triển khai xây dựng, ban hành quy trình, hướng dẫn việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy học, cập nhật nội dung và cải tiến phương pháp dạy học.

11. Thực hiện việc tự đối sánh và đối sánh đầy đủ bao gồm cả việc lựa chọn các thực hành tốt nhất, phân tích điều kiện, nguyên nhân của sự khác biệt về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình của CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh với các CTĐT khác trong trường và với CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh của các cơ sở giáo dục trong nước và ngoài nước để đề xuất các cải tiến phù hợp; sớm có giải pháp để tăng tỷ lệ học viên tốt nghiệp đúng hạn; chú trọng khảo sát sự thăng tiến nghề nghiệp thông qua chức danh, chức vụ, mức độ phức tạp và hạng ngạch chức danh nghề nghiệp của công việc sau tốt nghiệp, tỷ lệ học viên tự lập nghiệp (tự kinh doanh, khởi

nghiệp) hoặc tiếp tục học cao hơn sau tốt nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên theo hướng chú trọng số lượng và chất lượng các hoạt động nghiên cứu, tạo môi trường trí tuệ trong cộng đồng người học, khơi dậy niềm đam mê học hỏi và tìm tòi, sáng tạo; hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực học viên tốt nghiệp để từ đó tiến hành những khảo sát về mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động đối với năng lực học viên tốt nghiệp của Trường một cách khoa học và khách quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp mang tính tổng quát của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục. Nhà trường, Viện Đào tạo Sau đại học cần tổ chức nghiên cứu nghiêm túc, kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch chi tiết, đề xuất các biện pháp cải tiến phù hợp nhằm nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng (tháng 12/2024), Nhà trường cần xây dựng báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh, gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh.
